

Số: 26 2010/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 7 năm 2010



QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về dạy thêm học thêm
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của HĐND,
UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Thông tư số 35/2008/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14 tháng 7 năm 2008 của Liên Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp UBND quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 03/2007/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 01 năm 2007 của Bộ Giáo dục & Đào tạo Ban hành Quy định về dạy thêm học thêm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại tờ trình số: 1027/TTr-SGDĐT-VP ngày 26/10/2007 về việc đề nghị Ban hành quy định dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh; tờ trình số 316/TTr-SGD&ĐT ngày 21/4/2010 về thu, sử dụng kinh phí dạy thêm học thêm tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và dạy thêm ngoài nhà trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; công văn số 672/STC.HCVX ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Sở Tài chính về việc trích và hạch toán khấu hao đối với tài sản phục vụ vào hoạt động dạy thêm học thêm; công văn số : 214/STP-BBPQ ngày 09 tháng 7 năm 2010 của Sở Tư Pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu”.


Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giáo dục Đào tạo triển khai thực hiện quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục Đào tạo, Giám đốc Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4 (để thực hiện)
 - Bộ Giáo dục & Đào tạo (để báo cáo);
 - Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
 - Website Chính phủ;
 - Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
 - Đoàn Đại biểu QH tỉnh BR-VT (để báo cáo);
 - TTrTU, TTrHĐND tỉnh (để báo cáo);
 - Chủ tịch và Các PCT UBND tỉnh
 - UBMTTQVN tỉnh và các Đoàn thể;
 - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
 - Ban VHXXHHĐND tỉnh;
 - Sở Tư pháp; Sở Thông tin Truyền thông;
 - Báo BR-VT, Đài PTTH tỉnh;
 - Trung tâm Công báo tỉnh
 - Lưu VT-TH ; CVP;
- V2-QĐDTHT 43

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *nhân dân*
K.T. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH

Võ Thành Kỳ

QUY ĐỊNH

Về dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 26 /2010/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 7 năm 2010 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Dạy thêm học thêm được đề cập trong Quy định này là hoạt động dạy học ngoài giờ học thuộc Kế hoạch giáo dục của Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, với nội dung dạy học trong phạm vi chương trình giáo dục phổ thông. Văn bản này quy định về dạy thêm học thêm trong nhà trường và dạy thêm học thêm ngoài nhà trường; trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Văn bản này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dạy thêm học thêm.

1. Nội dung và phương pháp dạy thêm học thêm phải góp phần củng cố, nâng cao kiến thức, rèn luyện kỹ năng, giáo dục nhân cách cho học sinh; phải phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông và đặc điểm tâm sinh lý của người học; không gây nên tình trạng học quá nhiều và vượt quá sức tiếp thu của người học.

2. Hoạt động dạy thêm có thu tiền chỉ được thực hiện sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép, trừ trường hợp được miễn giấy phép (theo quy định tại khoản 6, điều 12).

3. Không được ép buộc học sinh học thêm để thu tiền.

Điều 3. Các trường hợp không thực hiện dạy thêm học thêm.

1. Đối với các trường dạy học 2 buổi trong một ngày, nhà trường và giáo viên không được tổ chức dạy thêm học thêm; việc ôn thi tốt nghiệp, ôn thi

chuyển cấp, phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi chỉ bố trí trong các buổi học tại trường.

2. Không dạy thêm học thêm cho học sinh tiểu học, trừ các trường hợp: nhận quản lý học sinh ngoài giờ học; phụ đạo cho những học sinh học lực yếu, kém; bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao; luyện tập kỹ năng đọc, viết cho học sinh (nếu phụ huynh có yêu cầu) khi đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.

3. Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng không tổ chức dạy thêm theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho người học không phải là học sinh, học viên của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng đó.

Chương II

DẠY THÊM HỌC THÊM TRONG NHÀ TRƯỜNG VÀ DẠY THÊM HỌC THÊM NGOÀI NHÀ TRƯỜNG

Điều 4. Dạy thêm học thêm trong nhà trường.

1. Dạy thêm học thêm trong nhà trường là dạy thêm học thêm do nhà trường phổ thông, cơ sở giáo dục khác dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông thực hiện.

2. Dạy thêm học thêm trong nhà trường bao gồm: phụ đạo học sinh học lực yếu, kém; bồi dưỡng học sinh giỏi; dạy thêm cho những học sinh có nguyện vọng củng cố, bổ sung, nâng cao kiến thức; ôn thi tuyển sinh vào các trường THPT, ôn thi tốt nghiệp THPT, thi tuyển sinh vào đại học, cao đẳng. Khi mở lớp dạy thêm, phải có đủ giáo viên đạt trình độ chuẩn được đào tạo, có đủ cơ sở vật chất và lớp học đảm bảo yêu cầu tại Quy định về vệ sinh trường học ban hành kèm theo Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 4 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 5. Dạy thêm học thêm ngoài nhà trường.

1. Dạy thêm học thêm ngoài nhà trường là dạy thêm học thêm do các tổ chức khác, ngoài các tổ chức theo quy định tại khoản 1 điều 4 của Quy định này, hoặc cá nhân thực hiện.

2. Dạy thêm học thêm ngoài nhà trường bao gồm: bồi dưỡng kiến thức, ôn luyện thi. Tổ chức, cá nhân đăng ký mở lớp dạy thêm phải có đủ giáo viên đạt trình độ chuẩn được đào tạo, có đủ cơ sở vật chất và lớp học đảm bảo yêu cầu tại Quy định về vệ sinh trường học ban hành kèm theo Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 4 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN DẠY THÊM HỌC THÊM

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp huyện, xã.

1. Trách nhiệm của UBND huyện, thành phố, thị xã.

a) UBND huyện, thành phố, thị xã (gọi chung là cấp huyện) chịu trách nhiệm quản lý đối với hoạt động dạy thêm học thêm trên địa bàn huyện theo quy định tại văn bản này; cùng với ngành giáo dục tổ chức kiểm tra hoạt động dạy thêm học thêm trên địa bàn huyện nhằm xử lý hoặc kiến nghị lên cơ quan có thẩm quyền xử lý sai phạm theo quy định.

b) Định kỳ, có văn bản hướng dẫn thực hiện quy định dạy thêm học thêm trong từng năm học trên địa bàn huyện.

2. Trách nhiệm của UBND xã.

UBND xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) chịu trách nhiệm quản lý dạy thêm học thêm trên địa bàn xã; cùng với ngành giáo dục kiểm tra hoạt động dạy thêm học thêm trên địa bàn xã nhằm xử lý hoặc kiến nghị lên cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Giáo dục và Đào tạo.

1. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Thực hiện Quy định về dạy thêm học thêm; tổ chức thanh tra, kiểm tra nhằm bảo đảm hiệu lực của Quy định về dạy thêm học thêm; phát hiện nhân tố tích cực, phòng ngừa và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

b) Chịu trách nhiệm cấp giấy phép, thu hồi giấy phép đối với các tổ chức, cá nhân dạy thêm trên địa bàn tỉnh.

c) Thông báo công khai nơi tiếp công dân tại trụ sở cơ quan và điện thoại dùng cho việc tiếp nhận ý kiến phản ánh về dạy thêm học thêm.

d) Định kỳ, có văn bản hướng dẫn thực hiện quy định dạy thêm học thêm trong từng năm học trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo

a) Thực hiện Quy định về dạy thêm học thêm; tổ chức thanh tra, kiểm tra nhằm bảo đảm hiệu lực của Quy định về dạy thêm học thêm; phát hiện nhân tố tích cực, phòng ngừa và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

b) Thông báo công khai nơi tiếp công dân tại trụ sở cơ quan và điện thoại dùng cho việc tiếp nhận ý kiến phản ánh về dạy thêm học thêm.

Điều 8. Trách nhiệm của hiệu trưởng nhà trường và người đứng đầu cơ sở giáo dục khác.

Hiệu trưởng nhà trường và người đứng đầu cơ sở giáo dục khác (theo quy định tại khoản 1 điều 4) của Quy định này chịu trách nhiệm:

1. Tổ chức và quản lý dạy thêm học thêm trong nhà trường, bảo đảm quyền lợi của người học; kiểm tra hoạt động dạy thêm và học thêm trong và ngoài nhà trường của giáo viên, cán bộ, nhân viên của đơn vị mình quản lý. Thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ của phân phối chương trình; không được cắt xén chương trình, nội dung dạy học đã được quy định để dành cho dạy thêm học thêm.

2. Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm các quy định về dạy thêm học thêm; định kỳ tổng kết và báo cáo tình hình dạy thêm học thêm theo yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục.

Điều 9. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện dạy thêm ngoài nhà trường.

1. Thực hiện các quy định tại văn bản này và các quy định khác về hoạt động giáo dục. Trước khi thực hiện dạy thêm học thêm, người tổ chức dạy thêm phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép: kế hoạch dạy thêm, nội dung dạy thêm, danh sách người học, người dạy, mức thu tiền học thêm. Khi đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép mới được thực hiện dạy thêm học thêm.

2. Quản lý người học và tôn trọng quyền lợi của người học. Nếu tạm ngừng hoặc chấm dứt dạy thêm, phải báo cáo với cơ quan cấp giấy phép và thông báo công khai cho người học biết trước ít nhất là 30 ngày tính đến ngày tạm ngừng hoặc chấm dứt dạy thêm, hoàn trả các khoản tiền đã thu của người học tương ứng với phần dạy thêm chưa thực hiện được.

Chương IV

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP VÀ THU HỒI GIẤY PHÉP DẠY THÊM HỌC THÊM

Điều 10. Điều kiện bảo đảm chất lượng dạy thêm học thêm.

1. Đối với người dạy thêm phải bảo đảm các tiêu chuẩn:

a) Có phẩm chất đạo đức tốt, được đồng nghiệp, phụ huynh, học sinh tín nhiệm.

b) Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt trình độ chuẩn trở lên (theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với từng cấp học), được cơ quan quản lý xếp loại chuyên môn khá, tốt.

c) Là giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên.

d) Có ít nhất 3 năm dạy môn, khối lớp đó.

Đối với người dạy thêm là cán bộ, giáo viên đã nghỉ hưu, ngoài các điều kiện trên (đã có trước khi nghỉ hưu), phải có xác nhận (của cơ sở y tế) đủ sức khỏe để đảm bảo giảng dạy.

2. Đối với tổ chức dạy thêm phải bảo đảm các tiêu chuẩn:

Có đủ số lượng người dạy thêm bảo đảm đúng quy định của người dạy thêm (theo quy định tại khoản 1, điều 10).

3. Điều kiện về cơ sở vật chất:

a) Có phòng học bảo đảm diện tích ít nhất ($1m^2/1$ học sinh), đủ ánh sáng, thoáng mát.

b) Đủ bảng viết, bàn ghế cho người dạy, người học.

c) Địa điểm dạy thêm học thêm thuận lợi cho việc đi lại của người học, có vị trí để xe đạp, xe máy, không làm ảnh hưởng an ninh trật tự công cộng của khu dân cư nơi tổ chức dạy thêm học thêm.

3. Số lượng học sinh mỗi lớp dạy thêm: không quá 45 học sinh/lớp.

4. Thời gian dạy thêm học thêm:

a) Thời gian dạy thêm trên một buổi là không quá 4 tiết (180 phút).

b) Thời gian dạy thêm cho một môn học không quá 4 tiết/tuần.

c) Số buổi dạy thêm trong một tuần không quá 3 buổi.

Điều 11. Mức thu và sử dụng tiền học thêm.

1. Đối với dạy thêm học thêm trong nhà trường:

1.1. Mức thu tiền dạy thêm học thêm:

a) Cấp Trung học Cơ sở:

- Khu vực nông thôn: 2.500 đồng/tiết

- Khu vực thị xã, thành phố: 3.000 đồng/tiết

b) Cấp Trung học Phổ thông:

- Khu vực nông thôn: 3.000 đồng/tiết

- Khu vực thị xã, thành phố: 3.500 đồng/tiết

Nhà trường thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thu theo từng tháng theo khả năng của học sinh để bù đắp các nội dung chi theo quy định, không vì mục đích lợi nhuận.

1.2. Mức chi, nội dung chi từ tiền dạy thêm học thêm:

- Chi lương, phụ cấp, điện nước, vật tư, chi phí cho công tác quản lý và kiểm tra... và các khoản chi liên quan đến việc tổ chức dạy thêm học thêm.

- Nộp các khoản thuế theo quy định (nếu có).

- Trích khấu hao 5%/ trên tổng kinh phí thu từ dạy thêm học thêm để sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất đối với tài sản phục vụ cho hoạt động dạy thêm học thêm.

- Mức chi và tỷ lệ phân bổ chi được đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm của Nhà trường theo các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính Phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nhà trường phải thực hiện đầy đủ hồ sơ, sổ sách kế toán, chứng từ thu, chi và quyết toán theo chế độ kế toán quy định hiện hành.

2. Đối với dạy thêm học thêm ngoài nhà trường:

- Mức thu được thực hiện theo thoả thuận giữa các tổ chức, cá nhân thực hiện dạy thêm với người học.

- Tổ chức, cá nhân dạy thêm ngoài nhà trường thực hiện nghĩa vụ tài chính, thuế theo quy định và hướng dẫn của Cơ quan thuế.

Điều 12. Thủ tục cấp giấy phép, thu hồi giấy phép, miễn cấp giấy phép dạy thêm.

1. Tổ chức, cá nhân dạy thêm làm đơn xin cấp giấy phép dạy thêm gửi cấp có thẩm quyền cấp giấy phép (đối với cá nhân đang công tác trong ngành giáo dục đơn phải có xác nhận của lãnh đạo đơn vị; đối với các cá nhân khác đơn phải có xác nhận của trưởng thôn, ấp, khu phố nơi đặt địa điểm dạy thêm học thêm).

2. Báo cáo (bằng văn bản) với cơ quan cấp giấy phép về kế hoạch dạy thêm, nội dung dạy thêm, danh sách người học, danh sách người dạy, mức thu học phí học thêm.

3. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép dạy thêm xem xét hồ sơ xin cấp giấy phép dạy thêm của tổ chức, cá nhân, tiến hành kiểm tra, thẩm định và cấp giấy phép.

4. Thời hạn giấy phép dạy thêm là 2 năm.

5. Cấp có thẩm quyền cấp giấy phép dạy thêm học thêm có thẩm quyền thu hồi giấy phép dạy thêm học thêm đối với tổ chức, cá nhân nếu không bảo đảm các điều kiện nêu trong Quy định này.

6. Các trường hợp được miễn cấp giấy phép:

Những người dạy kèm theo hình thức “gia sư” (dạy kèm không quá 3 học sinh/ một lượt) theo yêu cầu của gia đình thì được miễn cấp giấy phép dạy thêm nhưng phải chịu trách nhiệm về chất lượng và nội dung giảng dạy.

Chương V

THANH TRA, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 13. Thanh tra, kiểm tra.

Hoạt động dạy thêm học thêm trong nhà trường và ngoài nhà trường chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục và của chính quyền các cấp.

Điều 14. Khen thưởng.

Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt quy định về dạy thêm học thêm và được các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá có nhiều đóng góp nâng cao chất lượng giáo dục thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Xử lý vi phạm.

1. Tổ chức, cá nhân vi phạm về quy định dạy thêm học thêm, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 49/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

2. Cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quản lý vi phạm quy định về dạy thêm học thêm thì bị xử lý kỷ luật theo quy định tại Nghị định số 35/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về xử lý cán bộ, công chức, viên chức.

3. Cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân vi phạm nghiêm trọng hoặc tái phạm quy định về dạy thêm học thêm, có hành vi lừa đảo hoặc tổ chức dạy thêm trái quy định thì bị xử lý theo quy định của Pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *nhân*

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Yỗ Thành Kỳ